

Số: *179* /QĐ-BNN-TCTS

Hà Nội, ngày *08* tháng *02* năm *2017*

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch công tác của Ban chỉ đạo
tổ chức, thực hiện Đề án “Thí điểm tổ chức khai thác, thu mua,
chế biến, tiêu thụ cá ngừ theo chuỗi” năm 2017**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 4470/QĐ-BNN-TCTS ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc tổ chức, thực hiện Đề án “Thí điểm tổ chức khai thác, thu mua, chế biến, tiêu thụ cá ngừ theo chuỗi”;

Căn cứ Quyết định số 5080/QĐ-BNN-TCTS ngày 27/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Kế hoạch triển khai Đề án “Thí điểm tổ chức khai thác, thu mua, chế biến, tiêu thụ cá ngừ theo chuỗi”;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác của Ban chỉ đạo tổ chức, thực hiện Đề án “Thí điểm tổ chức khai thác, thu mua, chế biến, tiêu thụ cá ngừ theo chuỗi” năm 2017. *(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Nông nghiệp phát triển nông thôn các tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa và thành viên Ban chỉ đạo, tổ giúp việc tổ chức, thực hiện Đề án “Thí điểm tổ chức khai thác, thu mua, chế biến, tiêu thụ cá ngừ theo chuỗi” chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Chủ tịch UBND các tỉnh BĐ, PY, KH (để c/d);
- Thành viên Ban chỉ đạo Đề án (để t/h);
- Lưu: VT, TCTS (KTTS).



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

SAO Y BẢN CHÍNH

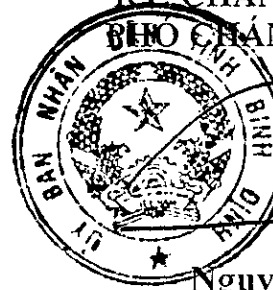
Số: 312/SY-UBND

Bình Định, ngày 24 tháng 02 năm 2017

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo VP, K13;
- Lưu: VT (09b)

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
BỘ CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Đức Thi

**Phụ lục: KẾ HOẠCH CÔNG TÁC CỦA BAN CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC, THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “THÍ ĐIỂM TỔ CHỨC
KHAI THÁC, THU MUA, CHẾ BIẾN, TIÊU THỤ CÁ NGỪ THEO CHUỖI” NĂM 2017**

*(Kèm theo Quyết định số: 179/QĐ-BNN-VP ngày 08/02/2017
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*



TT	Nhiệm vụ	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Kinh phí (triệu đồng)		
					Trung ương	Địa phương	Nguồn kinh phí
I	Điều tra nguồn lợi và dự báo ngư trường cá ngừ						
1.1	Điều tra nghề cá thương phẩm (bao gồm sản phẩm cá ngừ)	Vụ Bảo tồn & PTNLTS Viện Nghiên cứu Hải sản	Vụ KTTS; Sở NN&PTNT BD, PY,KH; các cơ quan, đơn vị có liên quan;	Quý I - IV/2017		-	Sự nghiệp môi trường thực hiện nhiệm vụ số 8, Đề án 47 (Điều tra tổng thể đa dạng sinh học, nguồn lợi thủy, hải sản và quy hoạch các KBTB Việt Nam)
1.2	Thu thập số liệu, cập nhật đánh giá tổng quan nghề cá ngừ	Tổng cục Thủy sản (Vụ KTTS)	Sở NN&PTNT BD, PY,KH (Chi cục Thủy sản)	Quý I – IV/2017	500	-	Hỗ trợ của Ủy ban nghề cá Trung Tây Thái Bình Dương (WCPFC) (triển khai giai đoạn 2 của Dự án)
1.3	Triển khai công tác dự báo ngư trường phục vụ khai thác thủy sản (trong đó có cá ngừ)	Viện Nghiên cứu Hải sản	Vụ KTTS; Sở NN&PTNT BD, PY,KH; các cơ quan, đơn vị có liên quan;	Dự báo 10 ngày và hàng tháng	1.290	-	Đề án Dự báo ngư trường khai thác thủy sản (Quyết định phê duyệt số 990/QĐ-TCTS-KHTC ngày 31/10/2016)
1.4	Thực hiện Chương trình Quan sát viên trên tàu khai thác cá ngừ	Tổng cục Thủy sản (Vụ KTTS)	Sở NN&PTNT BD, PY,KH (Chi cục Thủy sản)	Quý I – IV/2017	250	-	Hỗ trợ Quỹ Bảo tồn Thiên nhiên Thế giới (WWF) thực hiện Dự án FIP

1/1

II	Xây dựng hệ thống thông tin cá ngữ đại dương						
2.1	Tổ chức cập nhật cơ sở dữ liệu cá ngữ" phục vụ công tác quản lý và truy xuất nguồn gốc cá ngữ trên cơ sở tích hợp với Hệ thống cơ sở dữ liệu VNFISHBASE	Tổng cục Thủy sản (TT thông tin thủy sản, Vụ Khai thác thủy sản)	Sở NN&PTNT BĐ, PY, KH; Hiệp hội Cá ngữ Việt Nam; các cơ quan, đơn vị liên quan;	Quý I - IV/2017	1.200	-	Dự án CRSD, Hỗ trợ của Ủy ban nghề cá Trung Tây Thái Bình Dương- WCPFC (Dự án giai đoạn 2), Quỹ Bảo tồn Thiên nhiên Thế giới - WWF (thực hiện Dự án FIP)
III	Phát triển đội tàu khai thác cá ngữ						
3.1	Đầu tư đóng mới, nâng cấp, cải hoán tàu khai thác, tàu dịch vụ hậu cần cá ngữ; đầu tư trang thiết bị câu và bảo quản sản phẩm tiên tiến.	Sở NN&PTNT BĐ, PY, KH	Tổng cục Thủy sản (Vụ KTTS); các cơ quan liên quan	Quý I - IV/2017	-	-	Nguồn tự có của ngư dân; Ngân hàng cho vay thực hiện QĐ 68/ QĐ-TTg về chính sách hỗ trợ giảm tổn thất sau thu hoạch;
3.2	Khuyến khích các doanh nghiệp trong và ngoài nước chuyển giao, tiếp nhận công nghệ kỹ thuật khai thác, sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm cá ngữ.	Sở NN&PTNT BĐ, PY, KH	Vụ KTTS; các cơ quan liên quan	Quý I - IV/2017	-	-	Nguồn vốn của Doanh nghiệp, ngư dân
3.3	Tổ chức đào tạo thuyền, máy trưởng cho ngư dân sử dụng tàu vỏ thép, composite khai thác cá ngữ	Sở NN&PTNT BĐ, PY, KH (Chi cục Thủy sản)	Tổng cục Thủy sản (TT ĐKTC), các cơ quan, đơn vị liên quan;	Quý I - III/2017	-	-	Nguồn đào tạo nghề (Quyết định 1956/QĐ-TTg Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020) và do ngư dân đóng góp

IV	Triển khai thực hiện kế hoạch đề án và thí điểm các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị				300	150 (3 tỉnh)	Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo TW và địa phương (1)
4.1	Triển khai tổ chức thực hiện các mô hình thí điểm liên kết theo chuỗi giá trị	Sở NN&PTNT BD,PY,KH; (Chi Cục Thủy sản)	Tổng cục Thủy sản, Hiệp hội Cá ngừ Việt Nam và các tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan, doanh nghiệp và ngư dân	Quý I- IV/2017	-	-	
4.2	Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện và rút kinh nghiệm mô hình thí điểm (Sơ Kết 6 tháng và Tổng kết năm 2017)	Tổng cục Thủy sản (Vụ KTTS) Sở NN&PTNT BD, PY,KH (Chi Cục Thủy sản)	Hiệp hội Cá ngừ Việt Nam và các tỉnh, doanh nghiệp và ngư dân; các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II, IV/2017	-	-	
V	Xây dựng cảng cá ngừ chuyên dụng, chợ đầu giá cá ngừ, cơ sở dịch vụ hậu cần cá ngừ đại dương						
5.1	Triển khai công tác chuẩn bị đầu tư Dự án đầu tư, xây dựng cảng cá ngừ chuyên dụng, trung tâm giao dịch và sàn đầu giá cá ngừ tại Bình Định và Phú Yên;	Sở NN&PTNT BD, PY	Vụ KHTC, Vụ KTTS; các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I- IV/2017	-	-	
5.2	Triển khai Dự án đầu tư, xây dựng Trung tâm trung tâm nghề cá lớn tại Khánh Hòa gắn với cảng cá ngừ chuyên dụng	Sở NN&PTNT KH	Vụ KHTC, Vụ KTTS; các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I- IV/2017	-	-	

5.3	Xây dựng yêu cầu kỹ thuật cảng cá ngư chuyên dụng, trung tâm dịch vụ và cơ sở dịch vụ hậu cần cho cá ngư	Tổng cục Thủy sản (Vụ KTTS)	Vụ KHCN&HTQT, Sở NN&PTNT BĐ, PY,KH: các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I-VI /2017	300	-	Sự nghiệp Khoa học năm 2017
VI	Khoa học công nghệ						
6.1	Xây dựng hướng dẫn về tiếp cận hệ sinh thái trong quản lý nghề cá ngư	Tổng cục Thủy sản (Vụ KTTS)	Sở NN&PTNT BĐ, PY,KH (Chi cục Thủy sản)	Quý I – IV/2017	Cùng nguồn kinh phí mục I.1.2	-	Hỗ trợ của Ủy ban nghề cá Trung Tây Thái Bình Dương (WCPFC) (triển khai giai đoạn 2 của Dự án)
6.2	Ban hành tiêu chuẩn cá ngư nguyên liệu: Yêu cầu kỹ thuật	Tổng cục Thủy sản (Vụ KHCN & HTQT, Viện NCTS. 3)	Bộ KHCN (Cục TCDLCL)	Quý II/2017	-	-	Sự nghiệp Khoa học năm 2015 – 2016
6.3	Nghiên cứu ứng dụng hệ thống thiết bị bảo quản cá ngư bằng đá sệt trên tàu khai thác cá ngư đại dương	Vụ KHCNMT; Tổng cục Thủy sản (Vụ KHCN & HTQT)	Sở NN&PTNT BĐ, PY,KH (Chi cục Thủy sản)		3.800		Sự nghiệp Khoa học năm 2017 – 2018
6.4	Nghiên cứu nâng cao hiệu quả chuỗi giá trị cá ngư đại dương khai thác ở vùng biển miền Trung	Vụ KHCNMT; Tổng cục Thủy sản (Vụ KHCN & HTQT)	Sở NN&PTNT BĐ, PY,KH (Chi cục Thủy sản)		2.000		Sự nghiệp Khoa học năm 2017 – 2018

VII Công tác khuyến ngư: Xây dựng, triển khai mô hình, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn							
7.1	Triển khai Dự án "Xây dựng mô hình sơ chế kết hợp hầm ngâm hạ nhiệt nhà và bảo quản cá ngừ"	TT Khuyến nông Quốc gia	Trường Đại học Nha Trang, Sở NN&PTNT BD, PY,KH, các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I – IV/2017	Tổng kinh phí hoạt động Khuyến ngư đối với Đề án cá ngừ theo chuỗi năm 2017: 2.900		Xây dựng 12 mô hình cho Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, 24 lớp tập huấn, tổng kết của mô hình và 03 lớp tập huấn ngoài mô hình với số lượng 666 người
7.2	Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ kỹ thuật của địa phương và ngư dân về công nghệ, kỹ thuật khai thác, xử lý, sơ chế, bảo quản sản phẩm	TT Khuyến nông Quốc gia	Sở NN&PTNT BD, PY,KH	Quý II – III/2017	Tổng kinh phí hoạt động Khuyến ngư đối với Đề án cá ngừ theo chuỗi năm 2017: 2.900	-	Chương trình khuyến nông tổ chức 6 lớp tập huấn năm 2017
7.3	Thông tin tuyên truyền nhân rộng mô hình	TT Khuyến nông Quốc gia;	Sở NN&PTNT BD, PY,KH	Quý II – III/2017			Tổ chức 12 cuộc tham quan, hội thảo kết quả mô hình với số lượng 360 người
VIII Hợp tác quốc tế và xúc tiến thương mại							
8.1	Hợp tác hỗ trợ chuyển giao công nghệ, kỹ thuật khai thác, bảo quản sản phẩm và tiêu thụ sản phẩm cá ngừ	Sở NN&PTNT BD, PY,KH	Vụ Hợp tác quốc tế, Tổng cục Thủy sản Vụ KTTS, (Vụ KHCN & HTQT)	Quý I – IV/2017		4.568	Ngân sách tỉnh Bình Định: 4.568.5 triệu đồng Lồng ghép kinh phí hoạt động năm 2017
8.2	Hợp tác trong việc hỗ trợ đào tạo, tập huấn kỹ thuật khai thác, bảo quản sản phẩm và giảm tổn thất sau thu hoạch sản phẩm cá ngừ	Tổng cục Thủy sản Vụ KTTS, (Vụ KHCN & HTQT)	Vụ Hợp tác quốc tế, Sở NN&PTNT BD, PY, KH	Quý II – III/2017	50	-	Nguồn kinh phí hỗ trợ đào tạo, tập huấn của SEAFDEC năm 2017

8.3	Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu cá ngừ;	Cục Chế biến NLTS và Nghề muối	Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ KHCNHTQT, Sở NN&PTNT BD, PY,KH; VINA TUNA, VASEP, doanh nghiệp	Quý I – IV/2017	-	-	Lồng ghép kinh phí hoạt động năm 2017
8.4	Triển khai thực hiện Dự án Cải thiện nghề câu tay và câu vàng cá ngừ vây vàng (FIP); xây dựng nhân sinh thái (MSC) cho sản phẩm cá ngừ	Hiệp hội Cá ngừ Việt Nam	Tổng cục Thủy sản; Sở NN&PTNT BD, PY,KH; VASEP; doanh nghiệp	Quý I- IV/2017	950	-	Quỹ Bảo tồn Thiên nhiên Thế giới (WWF) hỗ trợ kinh phí
8.5	Tham gia vào các hoạt động, dự án của Ủy ban nghề cá Trung Tây Thái Bình Dương (WCPFC); Trung tâm Phát triển nghề cá Đông Nam Á (SEAFDEC)	Vụ Hợp tác Quốc tế; Tổng cục Thủy sản (Vụ KTTS, Viện NC Hải sản)	Vụ KHCN&HTQT-TCTS; Sở NN&PTNT BD, PY,KH; VINA TUNA; các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I- IV/2017	600	-	Sự nghiệp kinh tế năm 2017 (chưa bao gồm kinh phí tham gia Hội nghị Khoa học thường niên của WCPFC)
8.6	Triển khai thực hiện Dự án quản lý nghề cá di cư của dự án của Ủy ban nghề cá Trung Tây Thái Bình Dương (WCPFC)	Tổng cục Thủy sản (Vụ KTTS)	Sở NN&PTNT BD, PY,KH	Quý I- IV/2017	3.000	-	Hỗ trợ của Ủy ban nghề cá Trung Tây Thái Bình Dương (WCPFC) (triển khai giai đoạn 2 của Dự án)
IX	Chỉ đạo, điều phối, kiểm tra đánh giá và tổng kết thực hiện Đề án				300	150 (3 tỉnh)	Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo TW và địa phương (1)
9.1	Rà soát, sửa đổi bổ sung Kế hoạch quản lý nghề cá ngừ (Quyết định 3562/QĐ-BNN-TCTS ngày 01/9/2015)	Tổng cục Thủy sản (Vụ KTTS)	Vụ Kế hoạch, Vụ Hợp tác Quốc tế - Bộ NN&PTNT; Sở NN&PTNT BD, PY,KH (Chi cục Thủy sản)	Quý I – IV/2017	-	-	Hỗ trợ của Ủy ban nghề cá Trung Tây Thái Bình Dương (WCPFC) (triển khai giai đoạn 2 của Dự án)

9.2	Chỉ đạo, điều phối, kiểm tra đánh giá tình hình và kết quả thực hiện	Ban Chỉ đạo	Sở NN&PTNT BĐ, PY,KH; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý I-IV/2017	-	-	
9.3	Sơ kết, Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện	Ban Chỉ đạo	Sở NN&PTNT BĐ, PY,KH; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý II & IV/2017	-	-	

Ghi chú:

(1) Kinh phí hoạt động hàng năm của Ban chỉ đạo Trung ương (300 triệu đồng/năm) và địa phương (50 triệu đồng/năm/tỉnh).

2